

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Stt	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
<b>I</b>	<b>Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>		
1	Phạm vi cung cấp	Đúng chủng loại, số lượng hàng hóa theo yêu cầu.	Không đúng chủng loại, số lượng hàng hóa theo yêu cầu.
2	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu	<p>Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại chương V kèm tài liệu chứng minh.</p> <p>Có tài liệu về mặt kỹ thuật như tính năng, thông số kỹ thuật, thông số bảo hành của từng loại hàng hóa (bản vẽ kỹ thuật, catalogue, ...) đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm theo yêu cầu.</p> <p>Có bảng tuyên bố đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm theo yêu cầu kèm tài liệu chứng minh</p>	<p>Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại chương V.</p> <p>Không có tài liệu về mặt kỹ thuật như tính năng, thông số kỹ thuật, thông số bảo hành của từng loại hàng hóa (bản vẽ kỹ thuật, catalogue...)</p> <p>Không có bảng tuyên bố đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm theo yêu cầu</p>
3	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	Có các tài liệu chứng minh chất lượng hàng hóa: Giấy Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu, phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước.	Không có các tài liệu chứng minh chất lượng hàng hóa: Giấy Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu, phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước.
<b>II</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật</b>		
1	Tính hợp lý về giải pháp kỹ thuật	<p>Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý.</p> <p>Biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt.</p> <p>Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.</p> <p>Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết đối với các loại hàng</p>	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt</p> <p>Không có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.</p> <p>Không có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết đối với các loại hàng hóa/thiết bị phải</p>

		hóa/thiết bị phải lắp đặt. Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với khu vực thi công lắp đặt.	lắp đặt. Không biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với khu vực thi công lắp đặt.
2	Cam kết về hàng hóa	Hàng hóa khi cung cấp phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau và đảm bảo chất lượng, quy cách đúng như yêu cầu của E-HSMT	Hàng hóa không đảm bảo chất lượng, quy cách và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
3	Kế hoạch triển khai	Có đưa ra được kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, một cách khoa học hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ.	Không đưa ra được kế hoạch triển khai các nhiệm vụ hoặc kế hoạch đưa ra không khoa học hợp lý, không trình bày rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ
4	Cam kết thời gian thực hiện gói thầu	Có cam kết tổ chức thực hiện và hoàn thành theo yêu cầu của E-HSMT	Không có cam kết tổ chức thực hiện và hoàn thành theo yêu cầu của E-HSMT
5	Quy trình vận hành và bảo trì	Nhà thầu có quy trình hướng dẫn vận hành và bảo trì đối với các hàng hóa do mình cung cấp.	Nhà thầu không có quy trình hướng dẫn vận hành và bảo trì đối với các hàng hóa do mình cung cấp.
6	Thời gian Bảo hành	Thời gian bảo hành cung ứng $\geq 12$ tháng đồng thời cao hơn hoặc bằng quy định của nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa	Thời gian bảo hành cung ứng $< 12$ tháng đồng thời thấp hơn quy định của nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa
<b>III</b>	<b>Uy tín nhà thầu</b>		
1	<b>Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại điều 19 và điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b> <i>(Trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng từng yêu cầu này)</i>	Có cam kết tuân thủ quy định tại điều 19,20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không có cam kết tuân thủ quy định tại điều 19,20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất  
Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.